TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1373/2020/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 10 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1378/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1990

Thường trú: Ấp 9/4 xã Hưng L, huyện Thống N, tỉnh Đồng N.

Địa chỉ cư trú: Số 54/7/25 đường Quang T, Phường 10, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thanh T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 43 đường Hiệp B, khu phố 7, phường Hiệp Bình C, quận thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thanh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 247 ngày 07/11/2016 của Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình C, quận thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 23/10/2020; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/11/2020; ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thanh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; không có con chung; tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thanh T tự nguyện ly hôn; không có con chung; tài sản chung

tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thanh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 247 ngày 07/11/2016 của Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình C, quận thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thanh T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: 300.000 đồng, ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thanh T, mỗi người nộp 150.000 đồng nhưng được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0027227 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thanh T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND phường Hiệp Bình C, quận thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cúc